

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2023/QĐST-DS

P, ngày 28 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HUNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Mạnh Quyền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên họp: Ông Đỗ Đức Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 05/7/2023, về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2023/QĐST-DS, ngày 13 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** **Chị Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1982; “có mặt”

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** **Anh Nguyễn Đình T**, sinh năm 1982;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; biên bản lấy lời khai của người yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh L, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ việc dân sự thì nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Đình T có quan hệ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P vào ngày 09/9/2005 theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng chị L, anh T bình thường, đến năm 2015 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế do làm ăn thua lỗ đã phải bán nhà để trả nợ, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, đến năm 2021 các

con của chị L, anh T đã lớn, chi phí cho học hành tốn kém mà kinh tế của vợ chồng khó khăn không thể trụ lại ở Hà Nội được nữa nên vợ chồng đã phải chuyển khẩu về thôn C, xã T, huyện P sinh sống. Ngày 26/6/2021 sau khi vợ chồng xảy ra cãi nhau, anh T đã bỏ nhà đi, anh T đi đâu, làm gì không nói cho chị L và gia đình biết, từ khi anh T bỏ nhà đi, anh T cũng không liên lạc gì với chị L và gia đình. Chị L và gia đình nhà chồng cũng đã đi tìm kiếm và hỏi tin tức nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực là anh T ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Từ khi Toà án ra quyết định thông báo tìm kiếm anh T trên phương tiện thông tin đại chúng cho đến nay chị L, gia đình nhà chồng chị L và chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của anh T vẫn không biết tin tức của anh T hiện nay ở đâu, còn sống hay đã chết. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L, chị L yêu cầu Toà án tuyên bố anh Nguyễn Đình T mất tích theo quy định của pháp luật.

Chị L xác nhận trong thời gian chị và anh T chung sống cùng nhau, vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai tài sản nên chị L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên họp, chị L vẫn giữ quan điểm yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Đình T mất tích.

Đại diện VKSND huyện P phát biểu quan điểm và đường lối giải quyết việc dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS từ khi thụ lý, chuẩn bị phiên họp và tại phiên họp. Người yêu cầu đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 27, Điều 361, 367, 370, 371, 372, 389, 149, 150 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị Thanh L, tuyên bố anh Nguyễn Đình T mất tích.

Về lệ phí: Chị L phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện P nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và xác định thẩm quyền:

Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1982, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Chị L có đơn yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Đình T mất tích, nơi cư trú cuối cùng của anh T trước khi biệt tích là thôn C, xã T,

huyện P, tỉnh Hưng Yên nên Tòa án nhân dân huyện P căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý và xác định quan hệ pháp luật “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” là có căn cứ và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2] Xét đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh L thì thấy rằng:

Theo như chị Nguyễn Thị Thanh L và gia đình nhà chồng chị L trình bày thì anh Nguyễn Đình T chồng chị L biệt tích từ ngày 26/6/2021 cho đến nay, chị L và gia đình nhà chồng đã đi tìm kiếm, hỏi tin tức của anh T và đã làm thủ tục thông báo tìm kiếm thông tin của anh T trên phương tiện thông tin đại chúng theo đúng trình tự quy định của pháp luật nhưng cho đến nay chị L vẫn không có tin tức xác thực là anh T còn sống hay đã chết. Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn C, tại Công an xã T và lấy lời khai của ông Nguyễn Trung Thành là bố đẻ của anh T đều xác nhận anh T vắng mặt tại nơi cư trú, chính quyền địa phương và gia đình không có tin tức xác thực của anh T hiện nay ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Tính đến thời điểm chị L nộp đơn yêu cầu, anh T đã biệt tích trên 02 năm. Do vậy, chị L có đơn yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Đình T mất tích là phù hợp với quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự nên yêu cầu của chị L có căn cứ cần được chấp nhận.

Người yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh L xác nhận trong thời gian chị và anh T chung sống cùng nhau, vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai tài sản, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Điều 370, 371, 372, 389, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh L, tuyên bố anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2021/0006277 ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chi cục T hành án dân sự huyện P. Chị Nguyễn Thị Thanh L đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

+ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, người có mặt tính từ ngày Tòa án ban hành quyết định; người vắng mặt tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

+ Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- THA DS huyện P;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Mạnh Quyền